TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH H□NG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 67 /2023/QĐCNTTLH	*Ân Thi, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

Q UYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA

Căn cứ các Điều 32.33.34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa Án.

Căn cứ các Điều 55.81.82.83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 và chị Trần Thị T, sinh năm 1996;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26/04/2023 Về việc ly hôn của người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/5/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện : **Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993**

Người bị kiện :**Chị Trần Thị T, sinh năm 1996**

Đều trú tại: Bình Xá, Tiền Phong, Ân Thi, Hưng Yên

Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/05/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/5/2023 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị T

- Về con chung: Anh N, chị T có 02 con chung là Nguyễn Quang A sinh ngày 17/02/2020 và Nguyễn Quang M sinh ngày 22/01/2021. Nay ly hôn anh N chị T thống nhất thỏa thuận để anh N nuôi cháu Anh đến tuổi thành niên. Chị T nuôi cháu Minh đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai . Đôi bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh N, chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tiền Phong
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.